

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Cao đẳng xây dựng cầu đường CLC 1 **Ngành** : Xây dựng cầu đường

Hệ DT : Cao đẳng

Học Phần : Thí nghiệm Vật lý

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 1 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3371010006	Thân	An	06/12/1991	5.0	Học lại
2	3371010025	Nguyễn Khắc	Bình	15/07/1991	5.0	
3	3371010038	Trần Minh	Chiến	28/05/1991	7.0	
4	3371010051	Bùi Ngọc	Cường	15/03/1989	5.0	
5	3371010060	Nguyễn Văn	Cường	20/01/1990	5.0	
6	3371010064	Lê Quang	Du	05/07/1991	5.0	
7	3371010070	Phan Thế	Dũng	06/11/1991	8.0	Học lại
8	3371010079	Phan Anh	Duy	27/01/1991	6.0	
9	3371010084	Nguyễn Đình	Dữ	30/12/1990	5.0	Học lại
10	3371010104	Hà Công	Đồng	22/06/1991	7.0	
11	3371010198	Phạm Văn	Hưng	27/09/1991	5.0	
12	3371010215	Vũ Văn	Khoa	16/07/1991	7.0	
13	3371010218	Đào Nguyễn Duy	Khương	07/11/1991	7.0	
14	3371010233	Nguyễn Văn	Linh	14/02/1991	6.0	
15	3371010236	Võ Văn	Lo	25/10/1991	7.0	
16	3371010267	Vũ Ngọc	Minh	26/05/1990	6.0	
17	3371010283	Lưu Văn	Nghĩa	09/10/1991	5.0	Học lại
18	3371010312	Phan Minh	Nhật	28/10/1991	7.0	
19	3371010313	Trương	Nhật	30/04/1991	7.0	
20	3371010321	Trà Dương Xuân	Phát	06/11/1990	8.0	Học lại
21	3371010339	Võ Đăng Nguyên	Phương	06/09/1991	5.0	Học lại
22	3371010343	Huỳnh Ngọc	Quang	26/08/1990	6.0	Học lại
23	3371010352	Lê Minh	Quân	17/11/1991	5.0	
24	3371010356	Từ Sỹ Hồng	Quân	12/11/1990	7.0	
25	3371010374	Lê Trường	Sinh	29/01/1991	6.0	
26	3371010376	Đỗ Bạch Kim	Sơn	12/01/1991	7.0	
27	3371010398	Thiều Văn	Tâm	06/11/1991	5.0	
28	3371010417	Nguyễn Chí	Thanh	10/10/1991	7.0	
29	3371010432	Ngô Minh	Thạnh	02/02/1991	8.0	Học lại
30	3371010451	Trương Hoàng	Thi		7.0	
31	3371010503	Phan Châu	Tri	15/04/1990	6.0	
32	3371010523	Cao Văn	Trường	05/06/1991	5.0	Học lại

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3371010540	Trần Thanh	Tuấn	04/08/1989	5.0	
34	3371010555	Đỗ Quang	Tú	05/04/1991	7.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa